

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIÊN LÃNG
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 29 - 6 - 2022
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN LÃNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa pH tòa: Ông Nguyễn Văn Chính.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Đức Bình.

Ông Nguyễn Hữu Bình.

- Thư ký pH tòa: Bà Đặng Thị Kim Liên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lãng tham gia pH tòa: Bà Phạm Thị Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm C khai vụ án thụ lý số: 74/2022/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2022 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn pH toà số 27/2022/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đào Thị H, sinh năm 19xx; địa chỉ: Thôn C, xã A, huyện A, Hải Phòng; có mặt.

- Bị đơn: Anh Phạm Khắc C, sinh năm 19xx; địa chỉ: Thôn P, xã B, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại pH toà, nguyên đơn chị Đào Thị H trình bày: Chị H và anh C tự nguyện xây dựng gia đình với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện T, thành phố Hải Phòng theo giấy chứng nhận kết hôn số 69 ngày 28/11/2008.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận được khoảng 5 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh C sống không có trách nhiệm với gia

đình và có quan hệ với người phụ nữ khác. Mâu thuẫn trở nên trầm trọng nên năm 2017 chị H đã đưa con về nhà bố mẹ đẻ ở, từ đó đến nay vợ chồng đã sống ly thân mỗi người một nơi không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay H xác nhận: Tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, do vậy chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh C.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Phạm Thị B, sinh ngày 19/8/20xx. Chị H yêu cầu được nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận, chị H không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng đồng thời ra thông báo yêu cầu anh C có văn bản ghi ý kiến đối với yêu cầu của chị H nhưng anh C không thực hiện.

Tiến hành lấy lời khai của bà Phạm Thị H (Mẹ đẻ anh C) bà H trình bày: Chị H và anh C tự nguyện xây dựng gia đình với nhau năm 2008 có đăng ký kết hôn theo luật định. Quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn do anh C nghi ngờ chị H có quan hệ với người đàn ông khác nên sau đó chị H đã đưa con về nhà bố mẹ đẻ ở A sinh sống. Nay chị H có yêu cầu được ly hôn với anh C, bà H đề nghị Tòa án chấp nhận.

Về con chung: Chị H và anh C có 01 con chung là Phạm Thị B, sinh ngày 19/8/20xx hiện do chị H nuôi dưỡng, bà H đề nghị Tòa án giao con cho chị H nuôi dưỡng.

Do anh C đang có C việc xa nhà, gia đình bà H đã thông báo cho anh C biết việc chị H có yêu cầu ly hôn, nuôi con chung. Anh C có ý kiến nhất trí với yêu cầu của chị H và đề nghị Tòa án giao các văn bản tố tụng cho anh C thông qua bà H, bà H cũng nhất trí với đề nghị của anh C.

Tiến hành xác minh tại địa phương kết quả cho thấy: Chị H và anh C tự nguyện xây dựng gia đình với nhau năm 2008 có đăng ký kết hôn theo luật định. Quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn nên khoảng 4 năm đến 5 năm nay chị H đã chuyển đi nơi khác ở. Từ đó đến nay vợ chồng sống ly thân mỗi người một nơi. Nay chị H có yêu cầu ly hôn với anh C, địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo hướng chấp nhận yêu cầu của chị H.

Về con chung: Chị H và anh C có 01 con chung là Phạm Thị B, sinh ngày 19/8/20xx. Địa phương đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lãng phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật: Tòa án đã thụ lý vụ án đúng theo quy định của pháp luật, từ khi thụ lý đến thời điểm xét xử, thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử đã

thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật, bị đơn chưa chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật.

Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của đương sự và các tài liệu Tòa án thu thập đã thể hiện mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Đào Thị H được ly hôn với anh Phạm Khắc C.

Về con chung: Căn cứ vào các Điều 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của các đương sự, giao con chung Phạm Thị B, sinh ngày 19/8/20xx cho chị H nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận.

Về án phí: Chị Đào Thị H phải chịu án phí ly hôn theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi ngH cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại pH tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại pH tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Chị Đào Thị H có yêu cầu khởi kiện được ly hôn với anh Phạm Khắc C có nơi cư trú: Thôn P, xã B, huyện T, Hải Phòng. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng.

[2] Về thủ tục tố tụng tại Tòa: Bị đơn anh Phạm Khắc C đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Việc kết hôn giữa chị Đào Thị H và anh Phạm Khắc C tuân thủ đúng quy định tại Điều 8; Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình nên là hôn nhân hợp pháp.

Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh C đã trầm trọng, hai người đã có thời gian dài sống ly thân cho thấy đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào các Điều 51 và 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Đào Thị H được ly hôn với anh Phạm Khắc C.

[4] Về con chung: Chị H và anh C có 01 con chung là Phạm Thị B, sinh ngày 19/8/20xx, chị H yêu cầu được nuôi con. Xét thấy, anh C vì lý do C việc nên thường xuyên vắng nhà, còn chị H hiện tại đang ở cùng mẹ đẻ và có C việc, thu nhập ổn định. Thực tế từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay chị H là người trực tiếp nuôi con cho thấy chị H là người có đủ điều kiện để nuôi con. Do vậy việc giao con chung cho chị H nuôi dưỡng là phù hợp điều kiện hoàn cảnh chăm sóc

nuôi dạy con, đảm bảo được quyền lợi cũng như nguyện vọng được ở với mẹ của con. Căn cứ vào các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của hai bên: Giao con chung cho chị H nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng cho con hai bên không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Hai bên không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, chị Đào Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đào Thị H được ly hôn với anh Phạm Khắc C.
- Về con chung: Giao con chung Phạm Thị B, sinh ngày 19/8/20xx cho chị Đào Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Thời hạn nuôi con tính từ ngày tuyên án sơ thẩm cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng cho con hai bên không yêu cầu giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về án phí: Chị Đào Thị H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền này chị H đã nộp đủ theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0006235 ngày 23 tháng 3 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng.

- Về quyền kháng cáo:

Chị Đào Thị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Phạm Khắc C có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

- Về quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi

hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tiên Lãng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiên Lãng;
- Các đương sự;
- UBND xã B, huyện T;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PH TOÀN**

Nguyễn Văn Chính

